

Bản án số: 75/2024/HS- ST

Ngày 04-4 -2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ V, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thân Văn Nhân

Ông Dương Văn Toàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Tuyên- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã V, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Ong Văn Chúc- Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hình sự thụ lý số 53/2024/TLST- HS ngày 26 tháng 02 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2024/QĐXXST- HS ngày 19 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Trịnh Văn L, sinh năm 1992; Tại huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nơi ĐKKHKT: Thôn A, xã Kh, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trịnh Văn H; và bà: Lê Thị K; có vợ: Lê Thị L và 02 con lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2016; **tiền án, tiền sự, nhân thân:** Không;

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt)

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1982; cư trú tại: Xóm C, xã T, huyện Ph, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 15 phút ngày 03/10/2023, tại đoạn đường bê tông thuộc tổ dân phố H, thị trấn N, huyện V (nay là tổ dân phố H, phường N, thị xã V), tỉnh Bắc Giang, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp với Công an thị trấn N, huyện V (nay là phường N, thị xã V) phát hiện, bắt

quả tang Trịnh Văn L- sinh năm 1992, trú tại thôn A, xã Kh, huyện L, tỉnh Bắc Giang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: Thu tại túi quần bên phải phía trước của Trịnh Văn L đang mặc giao nộp: 02 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khoá nhựa, viền màu đỏ, trong đó: 01 túi nilon đựng 06 gói giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc, bên trong mỗi gói giấy bạc đều chứa chất cục bột màu trắng (nghĩ là ma túy); 01 túi nilon đựng 28 gói giấy bạc, có hai mặt màu trắng bạc, bên trong mỗi gói giấy bạc đều chứa chất cục bột màu trắng (nghĩ là ma túy). Tất cả số ma túy trên được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT”. Ngoài ra, còn thu giữ của L gồm: 01 căn cước công dân mang tên Trịnh Văn L; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô 98D1- 284.15; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 98D1- 284.15; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu xanh đen, lắp sim số 0973.350.921; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, lắp sim số 0982.301.908 (02 chiếc điện thoại được niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐT”

Cùng ngày 03/10/2023, Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Bắc Giang khám xét khẩn cấp nơi ở của Trịnh Văn L tại tổ dân phố H, thị trấn N, huyện V (nay là phường N, thị xã V), tỉnh Bắc Giang thu giữ 01 quyển hộ chiếu số C4234096 mang tên Trịnh Văn L.

Cùng ngày 03/10/2023, Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Bắc Giang kiểm tra 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của L. Kết quả: chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu xanh đen, lắp sim số 0973.350.921: có lưu trong danh bạ tên “021” có số điện thoại là 0349410926 đây là số của người bán ma túy cho L vào ngày 02/10/2023 nhưng lịch sử điện thoại đã xóa; Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, lắp sim số 0982.301.908, có tài khoản zalo tên “Trịnh Văn L” đăng ký bằng số điện thoại 0973.350.921; lưu số trong danh bạ là “A Trọng” số điện thoại 0964.284.484 là của Nguyễn Văn Tr mà L gọi điện bảo lấy hộ 3.000.000 đồng tiền ma túy Heroine và chuyển khoản 8.000.000 đồng vào tài khoản của Tr. Tại ứng dụng tài khoản Ngân hàng MB số tài khoản 0982301908, tên tài khoản Trịnh Văn L (số dư là 2.610.190 đồng). L khai lịch sử chuyển tiền lúc 20:45 ngày 02/10/2023 chuyển số tiền 8.000.000 đồng cho Tr để mua ma túy.

Cùng ngày 03/10/2023, Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Bắc Giang test nhanh chất ma túy bằng que test nước tiểu đối với Trịnh Văn L. Kết quả L dương tính với chất ma túy Mor.

Ngày 03/10/2023, Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Bắc Giang trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang giám định chất ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT”. Tại bản kết luận giám định số 1882/KL- KTHS ngày 09/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: ***Trong 01 (một) phong bì ký hiệu “QT” được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột***

màu trắng đựng trong 06 (sáu) gói giấy bạc đều có hai mặt màu trắng bạc, được đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh hóa bằng nhựa, viền màu đỏ đều là ma túy, có tổng khối lượng 2,427 gam, loại Heroine (Heroin). Chất cục bột màu trắng đựng trong 28 (hươi mươi tám) gói giấy bạc đều có hai mặt màu trắng bạc, được đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh hóa bằng nhựa, viền màu đỏ đều là ma túy, có tổng khối lượng 3,830 gam, loại Heroine (Heroin).

Ngày 06/10/2023, Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Bắc Giang khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn Tr tại Xóm C, xã T, huyện Ph, tỉnh Thái Nguyên thu giữ 01 căn cước công dân số 019082011240 mang tên Nguyễn Văn Tr.

Ngày 06/10/2023, anh Nguyễn Văn Tr giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh có số imei: 866967044615170, lắp sim số 0885206485 và 0964284484 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Bắc Giang; Cơ quan điều tra kiểm tra điện thoại của Nguyễn Văn Tr. Kết quả: không lưu số điện thoại của Long, có tài khoản zalo tên “Nguyễn Tr” đăng ký số điện thoại 0964284484, kết bạn với tài khoản zalo tên “Trịnh Văn L ” nhưng không có nội dung tin nhắn; không có ứng dụng tài khoản ngân hàng.

Ngày 10/10/2023, Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Bắc Giang chuyển hồ sơ vụ án cho Cơ quan CSĐT- Công an huyện V (nay là thị xã V) để điều tra theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra, Trịnh Văn L khai nhận về nguồn gốc số ma túy khi bị bắt quả tang như sau: Trịnh Văn L là người nghiện chất ma túy từ năm 2019. Hiện nay, L đang thuê trọ tại Tổ dân phố H, thị trấn N, huyện V (nay là phường N, thị xã V), tỉnh Bắc Giang cùng với chị Nguyễn Thị Thúy Ng- sinh năm 1988, trú tại xã D, huyện D1, tỉnh Nghệ An. Khoảng đầu tháng 9/2023, tại bãi đất trống ở tổ dân phố H, thị trấn N, huyện V (nay là phường N, thị xã V), tỉnh Bắc Giang; L khai quen Nguyễn Văn Tr- sinh năm 1982, trú tại xóm C, xã T, huyện Ph, tỉnh Thái Nguyên (là người nghiện chất ma túy). L hỏi Tr có biết chỗ nào mua ma túy không để sử dụng dần, Tr nói là có biết và cho L số điện thoại của Tr là 0964.284.484; số tài khoản Ngân hàng của Tr có số là 0964.284.484 và số điện thoại của người bán ma túy là 034941092. L lưu số điện thoại của Tr trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo là “A Tr”; lưu số điện thoại 034941092 trong chiếc điện thoại Itet là “021”. Khoảng 20 giờ ngày 02/10/2023, L gọi điện cho Tr nhờ mua hộ 3.000.000 đồng ma túy Heroine. Tr đồng ý và bảo L chuyển tiền cho Tr vào tài khoản tại ngân hàng MB Bank số tiền là 8.000.000 đồng (Trong đó có 3.000.000 đồng là tiền mua ma túy, 5.000.000 đồng là tiền đặt cọc vì lần đầu mua bán ma túy với nhau nên phải đặt cọc). Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 02/10/2023, L chuyển khoản cho Tr tổng số tiền 8.000.000 đồng, chụp ảnh màn hình rồi L gửi ảnh qua tài khoản zalo của L là “Trịnh

Văn L” vào tài khoản zalo của Tr là “A Tr”. Trọn vẹn L trưa ngày 03/10/2023 đi đến xã Tân H, huyện Ph, tỉnh Thái Nguyên gọi cho người bán ma túy để lấy ma túy. Khoảng 12 giờ ngày 03/10/2023, L một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 98D1- 284.15 đến xã T, huyện Ph, tỉnh Thái Nguyên. L sử dụng chiếc điện thoại ITEL gọi điện đến số 034941092 của người bán chất ma túy, người này chỉ dẫn đi qua UBND xã T, huyện Ph khoảng 500- 700m đến một đoạn cánh đồng, ma túy để trong túi nilon được chèn gạch và củi khô ở rìa đường bên phải, L đi theo chỉ dẫn và nhận được một túi nilon bên trong chứa ma túy Heroine. L cầm số ma túy mua được mang về phòng trọ. Tại phòng trọ (chỉ có L còn chị Ng đi làm), L dùng dao lam và giấy bạc có sẵn trong phòng (lấy giấy bạc của bao thuốc lá) chia nhỏ và gói được 35 gói ma túy. L sử dụng một gói ma túy, số còn lại L cho vào 02 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khoá nhựa, viền màu đỏ, trong đó: 01 túi nilon đựng 06 gói ma túy heroine; 01 túi nilon đựng 28 gói ma túy heroine. L cất giấu 02 túi ma túy vào trong túi quần phía trước bên phải, mục đích để sử dụng dần. Khoảng 16 giờ cùng ngày 03/10/2023, L cất ma túy trong túi quần phía trước bên phải (L không cất dấu ma túy ở phòng sợ chị Ng phát hiện) đi ra cầu vượt Đ để chơi và tìm việc làm thuê thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng liên quan.

Cáo trạng số 65/CT- VKS ngày 23 tháng 02 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã V truy tố bị cáo Trịnh Văn L về tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy* ” theo điểm g Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng về tội danh Viện kiểm sát truy tố.

Bị cáo khai: Bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo quen anh Tr vì anh Tr nghiện ma túy và làm cùng bị cáo. Do không biết chỗ bán ma túy nên bị cáo dùng điện thoại ITEL điện thoại cho anh Tr nhờ mua ma túy. Anh Tr đồng ý, bị cáo dùng điện thoại OPPO chuyển khoản cho anh Tr tiền, vì là người lạ nên người bán ma túy không đồng bị cáo chuyển khoản, bị cáo chuyển khoản cho anh Tr 8.000.000 đồng trong đó 3.000.000 đồng là tiền mua ma túy, 5.000.000 đồng là tiền đặt cọc vì lần đầu mua ma túy. Người bán ma túy hẹn trưa ngày 03/10/2023 đến Thái Nguyên lấy ma túy. Bị cáo sử dụng xe mô tô lên Thái Nguyên, người bán ma túy chỉ chỗ để ma túy bị cáo đến lấy. Bị cáo mang về phòng trọ chia thành 35 gói nhỏ, bị cáo sử dụng 01, còn lại 34 gói bị cáo để trong túi quần để sử dụng dần. Khoảng 16 giờ ngày 03/10/2023 bị cáo ra cầu vượt để tìm việc làm thì bị bắt quả tang. Chiếc xe mô tô bị tạm giữ là do bị cáo mua để sử dụng. Bị cáo Tàng trữ ma túy, chị Nga không biết.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng vắng

mặt tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì.

Kết thúc thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã V giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi đánh giá chứng cứ, đề nghị:

Áp dụng điểm g Khoản 2, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Trịnh Văn L từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 03/10/2023, phạt bổ sung 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ký hiệu “QT” được niêm phong bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định 5,998 gam ma túy Heroine.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước : 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteI màu xanh đen số imei: 352724106472763, lắp sim số 0973.350.921; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen số imei 869874040109496 lắp sim số 0982.301.908.

- Trả lại bị cáo L 01 quyền hộ chiếu số C4234096 mang tên Trịnh Văn L và 01 căn cước công dân mang tên Trịnh Văn L.

- Trả lại bị cáo L 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 01826, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha số loại Exciter, biển kiểm soát 98D1- 284.15, có số khung 5P10EY382890, số máy 55P1382906 nhưng được tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại anh Nguyễn Văn Tr 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn Tr; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh số imei 866967044615170, lắp sim số 0885206485, 0964284484.

Về án phí: Bị cáo Trịnh Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng*: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, sự vắng mặt của người này không trở ngại cho việc xét xử, căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] *Về hành vi của bị cáo*: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 03 tháng 10 năm 2023, phù hợp với kết luận giám định số 1882/KL-KTHS ngày 09/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, phù hợp với các biên bản, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra thu thập được, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 16 giờ 15 phút ngày 03/10/2023, tại đoạn đường bê tông thuộc tổ dân phố H, thị trấn N, huyện V (nay là phường N, thị xã V), tỉnh Bắc Giang. Trịnh Văn L có hành vi cất giấu 34 gói ma túy tổng khối lượng 6,257 gam ma túy Heroine trong túi quần phía trước bên phải, với mục đích để sử dụng.

Hành vi của bị cáo Trịnh Văn L có đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Cáo trạng số 65/CT- VKS ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã V truy tố bị cáo L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Trịnh Văn L là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà Nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Ma túy là chất gây nghiện và là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và là nguyên nhân lây truyền căn bệnh HIV, AIDS. Với mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo để mang tính răn đe, phòng ngừa chung.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ Luật Hình sự

[6] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] *Về hình phạt bổ sung*: Quá trình điều tra xác định 01 xe mô tô biển kiểm soát 98D1- 284.15 là tài sản của bị cáo. Ngoài hình phạt chính, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[8] Sau khi xem xét hành vi, động cơ, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38 của Bộ luật Hình sự buộc bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục

riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[9] Đối với anh Nguyễn Văn Tr: Quá trình điều tra, anh Tr xác định quen biết với L từ trước. Số tiền 8.000.000 đồng L chuyển cho Tr là tiền L nợ của Tr. Tr không thừa nhận bán ma túy cho L. Do có sự mâu thuẫn lời khai, Cơ quan điều tra cho Tr và L đối chất. Kết quả Tr giữ nguyên lời khai không bán ma túy cho L. Ngoài lời khai của L, không các tài liệu khác thể hiện Tr bán ma túy cho L nên Cơ quan điều tra tách những tài liệu liên quan đến Tr tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau là có căn cứ.

Đối với chị Nguyễn Thị Thúy Ng ở cùng phòng trọ với Trịnh Văn L nhưng chị Ng không biết L mua ma túy về sử dụng nên chị Ng không vi phạm pháp luật.

Đối với anh Danh Ch- sinh năm 1987, địa chỉ thôn T, xã Gi, huyện Ch, tỉnh Kiên Giang không đăng ký và không sử dụng số thuê bao 0349410926, không quen biết Trịnh Văn L và Nguyễn Văn Tr; không biết việc Trịnh Văn L mua ma túy của Nguyễn Văn Tr nên anh Ch không vi phạm pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trịnh Văn L, ngày 29/01/2024, Công an thị xã V ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính xử phạt L số tiền 1.500.000 đồng là đúng pháp luật.

[10] *Về vật chứng:*

[10.1] 01 phong bì được niêm phong ký hiệu “QT” bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định có tổng khối 5,998 gam là vật cầm lưu hành căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự tịch thu tiêu hủy.

[10.2] 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteI màu xanh đen số imei: 352724106472763, lắp sim số 0973.350.921; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen số imei 869874040109496 lắp sim số 0982.301.908 là tài sản của Trịnh Văn L sử dụng vào việc phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[10.3] 01 quyền hộ chiếu số C4234096 mang tên Trịnh Văn L, 01 căn cước công dân mang tên Trịnh Văn L, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô số 018265; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter, biển kiểm soát 98D1- 284.15 có số khung 5P10EY382890, số máy 55P1382906 là tài sản của bị cáo L; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn Tr; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh, số imei 866967044615170, lắp sim số 0885206485, 0964284484 là tài sản của Nguyễn Văn Tr. Các tài sản này bị cáo và anh Tr không sử dụng vào việc phạm tội, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại bị cáo và anh Tr. Riêng 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô số 018265 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter, biển kiểm soát 98D1- 284.15 có số khung

5P10EY382890, số máy 55P1382906 của bị cáo được tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[11] *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[12] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Về áp dụng điều luật, tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm g Khoản 2, khoản 5 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Văn L 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 03/10/2023.

Phạt bổ sung 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước

2. *Về vật chứng*: Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong ký hiệu “ QT” bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định có tổng khối 5,998 gam.

2.2. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu xanh đen số imei: 352724106472763, lắp sim số 0973.350.921; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen số imei 869874040109496 lắp sim số 0982.301.908.

2.3. Trả lại bị cáo Trịnh Văn L 01 quyền hộ chiếu số C4234096 mang tên Trịnh Văn L, 01 căn cước công dân mang tên Trịnh Văn L, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô số 018265; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter, biển kiểm soát 98D1- 284.15 có số khung 5P10EY382890, số máy 55P1382906. Riêng 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô số 018265 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter, biển kiểm soát 98D1- 284.15 có số khung 5P10EY382890, số máy 55P1382906 được tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

2.4. Trả lại anh Nguyễn Văn Tr 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn Tr, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh, số imei 866967044615170, lắp sim số 0885206485, 0964284484.

(Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03 tháng 4 năm 2024 giữa Công an thị xã V và Chi cục thi hành án dân sự thị xã V)

3. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

5. *Về nghĩa vụ chậm thi hành án:* Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong khoản tiền phạt, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TX V;
- CCTHADS TX V;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- Lưu HS.VP;
- Công an TX V;
- Bị cáo; người có QL&NVLQ;
- UBND xã Kh.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Hương